

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (6 tháng đầu năm 2021)

**Kính gửi :** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic
- Địa chỉ trụ sở chính: 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (028) 38 375 300 – 39 200 300 Số fax: (028) 39 200 096
- Email: [pharmedic@vnn.vn](mailto:pharmedic@vnn.vn)
- Vốn điều lệ: 93.325.730.000 đồng. :
- Mã chứng khoán: PMC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty đã thành lập Ban Kiểm soát nội bộ chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị, giúp Hội đồng Quản trị kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty.

### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) :

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	22/NQ-ĐHĐCĐ	24/4/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 : <ol style="list-style-type: none"><li>1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, thù lao của HĐQT – BKS. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021.</li><li>2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.</li></ol>

			3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. 4. Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021. 5. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. 6. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. 7. Thông qua Tờ trình về Quy chế hoạt động của HĐQT. 8. Thông qua Tờ trình về Quy chế hoạt động của BKS.
--	--	--	---

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên Website của Công ty theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## II. Hoạt động quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Lê Việt Hùng	Chủ Tịch (TVHĐQT không điều hành)	20/4/2019	
2.	Ông Trần Việt Trung	Thành viên	20/4/2019	
3.	Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên	20/4/2019	
4.	Ông Phan Xuân Phong	Thành viên	20/4/2019	
5.	Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên (TVHĐQT không điều hành)	20/4/2019	
6.	Ông Trần Đức Thắng	Thành viên (TVHĐQT không điều hành)	20/4/2019	
7.	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên HĐQT độc lập	20/4/2019	

## 2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Ông Lê Việt Hùng	03	100%	
2.	Ông Trần Việt Trung	03	100%	
3.	Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	03	100%	
4.	Ông Phan Xuân Phong	03	100%	
5.	Ông Nguyễn Huy Cường	03	100%	
6.	Ông Trần Đức Thắng	03	100%	
7.	Ông Nguyễn Quý Thịnh	03	100%	

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động và điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; tuân thủ chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thực hiện việc quản trị công ty theo quy định của Bộ Tài chính.
- Đánh giá hoạt động thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021. Trong đó, chú trọng đôn đốc tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của đơn vị, chấp hành pháp luật và bảo đảm được lợi ích của người lao động cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của toàn thể cổ đông công ty.
- Xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy, quy trình làm việc, thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

## 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tuy không thành lập các tiểu ban nhưng các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực, phụ trách làm việc với các Bộ phận chuyên môn có liên quan, nghe ý kiến tham mưu từ cơ sở để có những góp ý với Ban Tổng Giám Đốc nhằm có biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.
- Đầu tư công nghệ và hoàn thiện quy trình sản xuất theo quy định.
- Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các phụ cấp để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của công ty.

- Tham gia giám sát và kiểm tra việc thực hiện báo cáo tài chính theo quy định.
- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các bộ phận với mục tiêu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả toàn công ty.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2021 vào ngày 24/4/2021, kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Công ty (30/6/1981 – 30/6/2021).
- Các Bộ phận tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định Công ty.
- Triển khai việc chốt danh sách và chi trả cổ tức phần còn lại năm 2020.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

**5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021) :**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	03/NQ-HDQT	22/01/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các Báo cáo thực hiện và kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 12/2020, cả năm 2020 và kế hoạch năm 2021.</li> <li>- Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận và quỹ thù lao Hội đồng quản trị năm 2020.</li> <li>- Thông qua bổ nhiệm nhân sự quản lý công ty.</li> <li>- Thông qua thời gian thực hiện gia công bao bì nhựa.</li> </ul>	100%
2.	04/NQ-HDQT	22/01/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tài chính năm 2021.</li> <li>- Thông qua mức chi trả cổ tức bằng tiền phần còn lại năm 2020.</li> </ul>	100%
3.	05/QĐ-HDQT	27/01/2021	Quyết định về việc gia hạn bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.	100%
4.	12/NQ-HDQT	24/03/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 02/2021 và 02 tháng đầu năm 2021. Báo cáo phân phối lợi nhuận và quỹ thù lao HDQT năm 2020 sau kiểm toán. Báo cáo của Ban kiểm soát Quý 4/2020.</li> <li>- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Tỷ lệ chi trả cổ tức</li> </ul>	100%

			<p>năm 2021 trình ĐHĐCĐ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua bổ nhiệm Ông Trần Đình Thủy – Trưởng P.TCKT kiêm Kế toán trưởng chức danh Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng.</li> <li>- Thông qua bổ nhiệm nhân sự quản lý Công ty.</li> <li>- Thông qua điều chỉnh sơ đồ tổ chức Công ty.</li> </ul>	
5.	13/QĐ-HDQT	24/03/2021	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên năm 2021 của Công ty.	100%
6.	14/QĐ-HDQT	24/03/2021	Quyết định miễn nhiệm và chấm dứt HĐLĐ đối với Bà Mai Thị Bé – Phó Tổng giám đốc.	100%
7.	17/QĐ-HDQT	31/03/2021	Quyết định bổ nhiệm Ông Trần Đình Thủy – Trưởng P.TCKT kiêm Kế toán trưởng chức danh Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng.	100%
8.	18/QĐ-HDQT	31/03/2021	Quyết định điều chỉnh sơ đồ tổ chức năm 2021 của Công ty.	100%
9.	21/NQ-HDQT	05/04/2021	<p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.</li> </ul>	100%

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Phạm Thị Hoàng	Trưởng BKS	20/4/2019	ĐH Tài chính kế toán
2.	Ông Lê Hữu Hùng	Kiểm soát viên	20/4/2019	ĐH Tài chính kế toán
3.	Ông Nguyễn Thế Phong	Kiểm soát viên	20/4/2019	Cử nhân Kinh tế

#### 2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Phạm Thị Hoàng	03	100%	100%	
2.	Ông Lê Hữu Hùng	02	66,67%	66,67%	Do công tác
3.	Ông Nguyễn Thế Phong	03	100%	100%	

Phong				
-------	--	--	--	--

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:**

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông, trong việc chấp hành điều lệ của Công ty.
- Giám sát kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức.
- Kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty theo từng quý và kết thúc năm tài chính.
- Xem xét các báo cáo do tổ chức kiểm toán thực hiện.
- Tham gia giám sát thanh lý nguyên vật liệu, hàng hóa.
- Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát hiện những thiếu sót, từ đó đề ra những kiến nghị và giải pháp chấn chỉnh kịp thời.
- Đề xuất lập các quy chế cần thiết, góp phần hoàn thiện các quy chế đã có.
- Đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập trình ĐHCĐ để thực hiện việc kiểm toán.
- Trong 6 tháng đầu năm 2021, BKS không nhận được yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành nhưng vẫn mang tính chất độc lập. Trong 6 tháng đầu năm 2021, các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành đều có mặt của BKS tham dự nhằm nâng cao chất lượng, cũng như tính độc lập trong hoạt động kiểm soát.
- HĐQT đã cung cấp kịp thời và đầy đủ các Nghị quyết và Quyết định cho BKS. Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tình hình tài chính của công ty.
- Các kiến nghị của BKS đều được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc xem xét, đánh giá kỹ lưỡng, nhiều vấn đề được trao đổi tại các cuộc họp. Đối với các vấn đề còn tồn tại trong hoạt động quản lý, điều hành do BKS kiến nghị được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ghi nhận và tìm cách giải quyết.

**5. Hoạt động khác của BKS (nếu có) :**

- Không có.

**IV. Ban điều hành:**

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm TV Ban điều hành
1.	Ông Trần Việt Trung	27/10/1956	Dược sĩ ĐH, CN. QTKD	23/04/2019

2.	Bà Mai Thị Bé	15/05/1942	Dược sĩ ĐH	01/04/2021
3.	Ông Phan Xuân Phong	30/08/1962	Dược sĩ ĐH, CN. Kinh tế	01/08/2019
4.	Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	01/01/1962	CN. Ngữ văn Anh	01/08/2019
5.	Ông Trà Quang Trinh	13/02/1970	Thạc sĩ dược học, CN. QTKD	01/08/2019

**V. Kế toán trưởng:**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Trần Đình Thủy	01/08/1971	Thạc sĩ KT Kiểm toán, CN.TCKT	01/08/2020

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị công ty và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công nhận.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty:**

- (Đính kèm Phụ lục I).

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.**

- Không có các giao dịch trên.

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.**

- Không có các giao dịch trên.

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này  
 Năm nay Năm trước

**Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn  
(SAPHARCO)**

Số dư đầu năm	2,334,110,418	2,328,077,984
Bán các thành phẩm	15,844,877,982	16,153,097,941
Tiền bán thành phẩm đã thu	12,760,022,852	14,068,644,042
Số dư cuối kỳ	<b>5,418,965,548</b>	<b>4,412,531,883</b>

**CN HÀ NỘI (F7159)**

Số dư đầu năm	1,156,361,283	1,177,395,534
Bán các thành phẩm	2,498,628,901	2,845,251,311
Tiền bán thành phẩm đã thu	2,921,987,456	3,524,012,387
Số dư cuối kỳ	<b>733,002,728</b>	<b>498,634,458</b>

**CN ĐÀ NẴNG (F13698)**

Số dư đầu năm	353,707,877	160,981,082
Bán các thành phẩm	1,009,392,449	889,507,955
Tiền bán thành phẩm đã thu	1,059,669,377	871,098,305
Số dư cuối kỳ	<b>303,430,949</b>	<b>179,390,732</b>

**CN NHA TRANG (F15732)**

Số dư đầu năm	148,094,472	
Bán các thành phẩm	433,005,119	
Tiền bán thành phẩm đã thu	446,409,505	
Số dư cuối kỳ	<b>134,690,086</b>	<b>0</b>

**CN CẦN THƠ (F15792)**

Số dư đầu năm	26,342,434	
Bán các thành phẩm	113,871,068	
Tiền bán thành phẩm đã thu	26342434	
Số dư cuối kỳ	<b>113,871,068</b>	<b>0</b>

**Công ty cổ phần Dược phẩm dược liệu-PHARMEDIC**

Số dư đầu năm	-	-
Mua nguyên liệu hàng hóa	778,422,750	551,544,000
Tiền mua nguyên liệu và hàng hóa đã trả SAPHARCO	777,840,000	551,544,000
Số dư cuối kỳ	<b>582,750</b>	<b>-</b>

- Tất cả các giao dịch với Công ty liên kết là bên liên quan đều được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế.
- Giá bán sản phẩm cung cấp cho các bên liên quan cũng như giá mua nguyên vật liệu từ các bên liên quan đều được thực hiện theo giá thị trường.
- Các khoản công nợ phải thu không có thể chấp và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.



4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.

- Không có các giao dịch trên.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Không có các giao dịch trên.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

(Đính kèm phụ lục II).

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:**

- Không có các giao dịch trên.

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:**

- Không có.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature in blue ink)*

**Lê Việt Hùng**

**Phụ lục I: Danh sách về người có liên quan của công ty :**

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (mỗi quan hệ)
<b>Người có liên quan Ông Lê Việt Hùng</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>	<b>20/04/2019</b>		
1	Trần Thị Anh		20/04/2019		Mẹ
2	Lê Thị Thanh Thủy		20/04/2019		Vợ
3	Lê Việt Hưng		20/04/2019		Con
4	Lê Thanh Thủy Tiên		20/04/2019		Con
5	Lê Minh Thọ		20/04/2019		Anh
<b>Người có liên quan Ông Trần Việt Trung</b>		<b>Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc</b>	<b>20/04/2019</b>		
6	Lê Thị Nhị		20/04/2019		Mẹ
7	Phạm Thu Thủy		20/04/2019		Vợ
8	Trần Thị Thu Trang	Phó P.Tiếp thị	20/04/2019		Con
9	Trần Phạm Anh Tú		20/04/2019		Con
10	Trần Việt Thắng		20/04/2019		Anh
11	Trần Thị Việt Ánh		20/04/2019		Chị
<b>Người có liên quan Ông Phan Xuân Phong</b>		<b>Thành viên HĐQT/ Phó TGD</b>	<b>20/04/2019</b>		
12	Hồ Thị Xuân		20/04/2019		Mẹ
13	Nguyễn Thị Ngọc Uyên		20/04/2019		Vợ
14	Phan Xuân Vũ		20/04/2019		Con
15	Phan Nguyễn Uyên Vy		20/04/2019		Con
16	Phan Thị Mỹ Linh		20/04/2019		Chị
17	Phan Thị Thanh Loan		20/04/2019		Em
18	Phan Thị Hoàng Hà		20/04/2019		Em
19	Phan Xuân Lộc		20/04/2019		Em
20	Phan Xuân Phú		20/04/2019		Em
21	Phan Xuân Cường		20/04/2019		Em
22	Phan Xuân Bình		20/04/2019		Em
<b>Người có liên quan Ông Nguyễn Huy Cường</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>20/04/2019</b>		
23	Nguyễn Hữu Oanh		20/04/2019		Ba
24	Nguyễn Thị Huyền Trân		20/04/2019		Mẹ
25	Nguyễn Thái Thùy Ngân		20/04/2019		Vợ
26	Nguyễn Thái Ngân Khánh		20/04/2019		Con
27	Nguyễn Thị Mỹ Huyền		20/04/2019		Em



STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (mỗi quan hệ)
<b>Người có liên quan Ông Trần Đức Thắng</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>20/04/2019</b>		
28	Lưu Thị Kim Thanh		20/04/2019		Mẹ
29	Phạm Thị Kim Thu		20/04/2019		Vợ
30	Trần Phạm Đông Nhi		20/04/2019		Con
31	Trần Phạm Hải Đông		20/04/2019		Con
32	Trần Lưu Anh Dũng	Trưởng Kho Nguyên liệu - Bao bì	20/04/2019		Anh
<b>Người có liên quan Ông Nguyễn Quý Thịnh</b>		<b>Thành viên HĐQT độc lập</b>	<b>20/04/2019</b>		
33	Nguyễn Quý Hiệp		20/04/2019		Bố
34	Trần Thị Nga		20/04/2019		Mẹ
35	Nguyễn Mạnh Cường		20/04/2019		Anh trai
36	Nguyễn Thị Mai Hương		20/04/2019		Chị dâu
37	Bùi Thùy Vân		20/04/2019		Vợ
38	Nguyễn Khôi Nguyên		20/04/2019		Con
<b>Người có liên quan Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến</b>		<b>TV HĐQT/ Phó TGD</b>	<b>20/04/2019</b>		
39	Lê Đức Phùng		20/04/2019		Chồng
40	Lê Nguyễn Thảo Nguyên		20/04/2019		Con
41	Lê Đức Huy		20/04/2019		Con
42	Nguyễn Văn Như		20/04/2019		Cha
43	Nguyễn Thị Kim Thái		20/04/2019		Chị
44	Nguyễn Thiện Lập		20/04/2019		Anh
45	Nguyễn Thị Thanh Thủy		20/04/2019		Chị
46	Nguyễn Thiện Quang		20/04/2019		Anh
47	Nguyễn Thị Thùy Trang		20/04/2019		Em
48	Nguyễn Thị Trang Đài		20/04/2019		Em
<b>Người có liên quan Bà Phạm Thị Hoàng</b>		<b>Trưởng Ban kiểm soát</b>	<b>20/04/2019</b>		
49	Phạm Văn Cảnh		20/04/2019		Anh
50	Phạm Thị Nhiên		20/04/2019		Chị
51	Phạm Thị Anh Ngọc		20/04/2019		Em
<b>Người có liên quan Ông Lê Hữu Hùng</b>		<b>TV Ban KS</b>	<b>20/04/2019</b>		
52	Trần Thị Thanh Phương		20/04/2019		Vợ
53	Lê Văn Bồng		20/04/2019		Cha
54	Huỳnh Thị Cẩm Hà		20/04/2019		Mẹ
55	Lê Thị Bích Ngọc		20/04/2019		Chị
56	Lê Thanh Hải		20/04/2019		Em
57	Lê Thị Bích Vân		20/04/2019		Em

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (mối quan hệ)
<b>Người có liên quan Ông Nguyễn Thế Phong</b>		<b>TV Ban KS</b>	<b>20/04/2019</b>		
58	Trần Thị Xuân		20/04/2019		Mẹ
59	Trần Thị Hồng Nga		20/04/2019		Vợ
60	Nguyễn Khả Di		20/04/2019		Con
61	Nguyễn Thế Khang		20/04/2019		Con
62	Nguyễn Thế Lưu		20/04/2019		Em
<b>Người có liên quan Bà Mai Thị Bé</b>		<b>Phó TGD</b>	<b>01/08/2020</b>	<b>01/04/2021</b>	
63	Mai Khắc Thạch		01/08/2020		Anh
64	Mai Khắc Hải		01/08/2020		Anh
65	Mai Khắc Bích		01/08/2020		Anh
66	Mai Thị Xuân		01/08/2020		Em
<b>Người có liên quan Ông Trà Quang Trinh</b>		<b>Phó TGD, NCPT</b>	<b>01/08/2019</b>		
67	Trương Thị Nà		01/08/2019		Mẹ
68	Đoàn Thúy Vân	Phó P. Kiểm tra Chất lượng	01/08/2019		Vợ
69	Trà Quang Minh Thông		01/08/2019		Con
70	Trà Quang Minh Tùng		01/08/2019		Con
71	Trà Quang Luận		01/08/2019		Anh
72	Trà Thị Lãnh		01/08/2019		Chị
73	Trà Thị Nhung		01/08/2019		Em
74	Trà Quang Phường		01/08/2019		Em
75	Trà Thị Nghĩa		01/08/2019		Em
<b>Người có liên quan Ông Trần Đình Thủy</b>		<b>Trưởng P. TCKT kiêm Kế toán trưởng</b>	<b>01/08/2020</b>		
76	Lê Hồng Lan		01/08/2020		Mẹ
77	Trần Thị Bông		01/08/2020		Chị
78	Trần Đình Tuấn		01/08/2020		Anh
79	Trần Đình Thiện		01/08/2020		Em
80	Trần Thị Bích Vân		01/08/2020		Em
<b>Người có liên quan Bà Bùi Thụy Phương Uyên</b>		<b>NCBTT/ Thư ký HĐQT</b>	<b>24/07/2019</b>		
81	Nguyễn Kim Khỏe		24/07/2019		Mẹ
82	Huỳnh Thu Anh Tuấn		24/07/2019		Chồng
83	Huỳnh Phúc Uyên Chi		24/07/2019		Con
84	Bùi Thụy Phương Vy		24/07/2019		Chị
85	Bùi Thụy Phương		24/07/2019		Chị



**Phụ lục II: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	<b>Lê Việt Hùng</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>	<b>2.001.143</b>	<b>21,44%</b>	
2	Trần Thị Anh	Mẹ	-	-	
3	Lê Thị Thanh Thủy	Vợ	-	-	
4	Lê Việt Hưng	Con	-	-	
5	Lê Thanh Thủy Tiên	Con	-	-	
6	Lê Minh Thọ	Anh	-	-	
7	<b>Trần Việt Trung</b>	<b>TV HĐQT/ Tổng giám đốc</b>	<b>3.686</b>	<b>0,04%</b>	
8	Lê Thị Nhị	Mẹ	1.537	0,02%	
9	Phạm Thu Thủy	Vợ	-	-	
10	Trần Thị Thu Trang	(Con) -Phó P.Tiếp thị	11.285	0,12%	
11	Trần Phạm Anh Tú	Con	-	-	
12	Trần Việt Thắng	Anh	-	-	
13	Trần Thị Việt Ánh	Chị	-	-	
14	<b>Phan Xuân Phong</b>	<b>TV HĐQT/ Phó TGD</b>	<b>23.186</b>	<b>0,25%</b>	
15	Hồ Thị Xuân	Mẹ	-	-	
16	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	Vợ	-	-	
17	Phan Xuân Vũ	Con	-	-	
18	Phan Nguyễn Uyên Vy	Con	-	-	
19	Phan Thị Mỹ Linh	Chị	-	-	
20	Phan Thị Thanh Loan	Em	-	-	
21	Phan Thị Hoàng Hà	Em	-	-	
22	Phan Xuân Lộc	Em	-	-	
23	Phan Xuân Phú	Em	-	-	
24	Phan Xuân Cường	Em	-	-	
25	Phan Xuân Bình	Em	-	-	
26	<b>Nguyễn Huy Cường</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>1.026.583</b>	<b>11%</b>	
27	Nguyễn Hữu Oanh	Ba	-	-	
28	Nguyễn Thị Huyền Trân	Mẹ	-	-	
29	Nguyễn Thái Thùy Ngân	Vợ	-	-	
30	Nguyễn Thái Ngân Khánh	Con	-	-	
31	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Em	-	-	
32	<b>Trần Đức Thắng</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>1.026.583</b>	<b>11%</b>	
33	Lưu Thị Kim Thanh	Mẹ	-	-	
34	Phạm Thị Kim Thu	Vợ	-	-	



STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
35	Trần Phạm Đông Nhi	Con	-	-	
36	Trần Phạm Hải Đông	Con	-	-	
37	Trần Lưu Anh Dũng	(Anh) Trưởng Kho Nguyên liệu - Bao bì	-	-	
<b>38</b>	<b>Nguyễn Quý Thịnh</b>	<b>Thành viên HĐQT độc lập</b>	-	-	
39	Nguyễn Quý Hiệp	Bố	-	-	
40	Trần Thị Nga	Mẹ	-	-	
41	Nguyễn Mạnh Cường	Anh trai	-	-	
42	Nguyễn Thị Mai Hương	Chị dâu	-	-	
43	Bùi Thùy Vân	Vợ	-	-	
44	Nguyễn Khôi Nguyên	Con	-	-	
<b>45</b>	<b>Nguyễn Thị Kim Tuyến</b>	<b>TV HĐQT/ Phó : TGD</b>	<b>4.000</b>	<b>0,043%</b>	
46	Lê Đức Phùng	Chồng	-	-	
47	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	Con	-	-	
48	Lê Đức Huy	Con	-	-	
49	Nguyễn Văn Như	Cha	-	-	
50	Nguyễn Thị Kim Thái	Chị	-	-	
51	Nguyễn Thiện Lập	Anh	-	-	
52	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chị	-	-	
53	Nguyễn Thiện Quang	Anh	-	-	
54	Nguyễn Thị Thùy Trang	Em	-	-	
55	Nguyễn Thị Trang Đài	Em	-	-	
<b>56</b>	<b>Phạm Thị Hoàng</b>	<b>Trưởng Ban KS</b>	<b>9.102</b>	<b>0,10%</b>	
57	Phạm Văn Cảnh	Anh	-	-	
58	Phạm Thị Nhiên	Chị	-	-	
59	Phạm Thị Anh Ngọc	Em	-	-	
<b>60</b>	<b>Lê Hữu Hùng</b>	<b>TV Ban KS</b>	-	-	
61	Trần Thị Thanh Phương	Vợ	-	-	
62	Lê Văn Bồng	Cha	-	-	
63	Huỳnh Thị Cẩm Hà	Mẹ	-	-	
64	Lê Thị Bích Ngọc	Chị	-	-	
65	Lê Thanh Hải	Em	-	-	
66	Lê Thị Bích Vân	Em	-	-	
<b>67</b>	<b>Nguyễn Thế Phong</b>	<b>TV Ban KS</b>	-	-	
68	Trần Thị Xuân	Mẹ	-	-	
69	Trần Thị Hồng Nga	Vợ	-	-	
70	Nguyễn Khả Di	Con	-	-	
71	Nguyễn Thế Khang	Con	-	-	

34830  
CÔNG TY  
PHÂN  
AM CỤ  
ARME  
T.P HO

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
72	Nguyễn Thế Lưu	Em	-	-	
73	<b>Mai Thị Bé</b>	<b>Phó TGD</b>	<b>23.947</b>	<b>0,26%</b>	
74	Mai Khắc Thạch	Anh	-	-	
75	Mai Khắc Hải	Anh	-	-	
76	Mai Khắc Bích	Anh	-	-	
77	Mai Thị Xuân	Em	-	-	
78	<b>Trà Quang Trinh</b>	<b>Phó TGD</b>	<b>20.300</b>	<b>0,22%</b>	
79	Trương Thị Nà	Mẹ	-	-	
80	Đoàn Thúy Vân	(Vợ) - Phó P.Kiểm tra Chất lượng	-	-	
81	Trà Quang Minh Thông	Con	-	-	
82	Trà Quang Minh Tùng	Con	-	-	
83	Trà Quang Luận	Anh	-	-	
84	Trà Thị Lãnh	Chị	-	-	
85	Trà Thị Nhung	Em	-	-	
86	Trà Quang Phường	Em	-	-	
87	Trà Thị Nghĩa	Em	-	-	
88	<b>Trần Đình Thủy</b>	<b>Trưởng P.Tài chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng</b>	-	-	
89	Lê Hồng Lan	Mẹ	-	-	
90	Trần Thị Bông	Chị	-	-	
91	Trần Đình Tuấn	Anh	-	-	
92	Trần Đình Thiện	Em	-	-	
93	Trần Thị Bích Vân	Em	-	-	
94	<b>Bùi Thụy Phương Uyên</b>	<b>NCBTT/ Thư ký HDQT</b>	-	-	
95	Nguyễn Kim Khỏe	Mẹ	-	-	
96	Huỳnh Thu Anh Tuấn	Chồng	-	-	
97	Huỳnh Phúc Uyên Chi	Con	-	-	
98	Bùi Thụy Phương Vy	Chị	-	-	
99	Bùi Thụy Phương	Chị	-	-	

